

1. Hình thức : Lý thuyết

- Thi theo thời khóa biểu của lớp
- Cấu trúc đề thi : 100% Trắc nghiệm khách quan

2. Thời gian : 45 phút

3. Nội dung :

- Bài 4: Một số vấn đề về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.
- Bài 5: Kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân.
- Bài 7: Pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. “Các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên” (Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020). Là thuật ngữ nói về

- A. Không khí B. Sinh vật C. Hệ sinh thái D. Môi trường

Câu 2. Yếu tố vật chất nào dưới đây không phải là thành phần của môi trường tự nhiên?

- A. Sinh vật B. Dân cư C. Ánh sáng D. Âm thanh

Câu 3. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của môi trường đối với con người và các loài sinh vật?

- A. Lưu trữ thông tin tiến hóa của riêng loài người
B. Là nơi lưu giữ lịch sử tiến hoá
C. Cung cấp không gian sống
D. Là nơi chứa đựng và phân hủy chất thải

Câu 4. “Sự biến đổi tính chất vật lí, hoá học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kĩ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên”. Là khái niệm

- A. An ninh môi trường B. Bảo vệ môi trường
C. Ô nhiễm môi trường D. Biến đổi khí hậu

Câu 5. “Sự suy giảm về số lượng, chất lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật tự nhiên” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Suy thoái môi trường B. Biến đổi khí hậu
C. Ô nhiễm môi trường D. Sự cố môi trường

Câu 6. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường hay xảy ra sự cố môi trường là do

- A. Các hoạt động của con người B. Núi lửa phun trào

C. Bão, lũ lụt,...

D. Các nguyên nhân từ tự nhiên

Câu 7. Hệ thống các yếu tố cấu thành môi trường cân bằng để bảo đảm điều kiện sống và phát triển của con người cùng các loài sinh vật trong hệ thống đó” – đó là nội dung của khái niệm

A. Ô nhiễm môi trường

B. Biến đổi khí hậu

C. Bảo vệ môi trường

D. An ninh môi trường

Câu 8. Vấn đề nào dưới đây không liên quan đến an ninh môi trường?

A. Di cư tự do

B. Thiên tai

C. An ninh thông tin

D. Dịch bệnh

Câu 9. “Hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu”. Là khái niệm

A. Bảo vệ môi trường

B. An ninh môi trường

C. Sự cố môi trường

D. Suy thoái môi trường

Câu 10. Để bảo vệ môi trường đất, chúng ta nên thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Khai thác triệt để tài nguyên rừng để lấy gỗ phục vụ cho đời sống sản xuất

B. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất

C. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường đất của cộng đồng cư dân

D. Tăng diện tích đất canh tác bằng các hành động: đốt nương làm rẫy

Câu 11. “Tổng thể các hoạt động và biện pháp phòng không để bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm bớt thiệt hại cho nền kinh tế quốc dân, góp phần bảo tồn tiềm lực chiến tranh”. Là khái niệm về

A. Địa bàn phòng không nhân dân

B. Phòng không nhân dân

C. Lực lượng phòng không nhân dân

D. Thể trận phòng không nhân dân

Câu 12. “Tổng thể các yếu tố, các lợi thế về địa hình, lực lượng, bố trí trang thiết bị phòng không để tiến hành các hoạt động tác chiến phòng không, phù hợp với kế hoạch tác chiến của khu vực phòng thủ”. Là khái niệm về

A. Thể trận phòng không nhân dân

B. Địa bàn phòng không nhân dân

C. Lực lượng phòng không nhân dân

D. Hoạt động phòng không nhân dân

Câu 13. “Các huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh hoặc những vị trí trọng yếu nằm trong hệ thống phòng thủ của cấp tỉnh và quân khu” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lực lượng phòng không nhân dân

B. Thể trận phòng không nhân dân

C. Hoạt động phòng không nhân dân

D. Địa bàn phòng không nhân dân

Câu 14. Dịch thường tập trung đánh phá vào mục tiêu nào khi tấn công đường không?

A. Nơi tập trung đông người dân thường

B. Bệnh viện có nhiều bệnh nhân

C. Bộ chỉ huy tác chiến chiến lược, chiến dịch

D. Những cánh đồng lúa sản xuất lương thực chi viện cho chiến trường

Câu 15. Về Vị trí, chức năng Phòng không nhân dân là một nội dung quan trọng của công tác

A. An ninh chính trị

B. Bảo trợ xã hội

C. Quốc phòng, quân sự

D. Y tế dự phòng

Câu 16. Phòng không nhân dân là một bộ phận của thể trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận nào?

A. Đới đất

B. Đới không

C. Văn hóa truyền truyền

D. Ngoại giao

Câu 17. Tổ chức, hoạt động phòng không nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, được tổ chức, điều hành tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo hướng dẫn của

A. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Chính quyền

C. Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Bộ Quốc phòng

Câu 18. Tổ chức, hoạt động phòng không nhân dân do hệ thống chính trị, toàn dân và lực lượng vũ trang thực hiện, trong đó lực lượng nòng cốt là

A. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ

B. Chính quyền địa phương và bộ đội tên lửa

C. Công an nhân dân và bảo vệ dân phố

D. Bộ đội phòng không và bộ đội chủ lực tinh nhuệ

Câu 19. Công tác phòng không nhân dân được chuẩn bị từ khi nào?

A. Từ khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất

B. Từ thời bình

C. Từ khi có mâu thuẫn, xung đột

D. Từ thời chiến.

Câu 20. Mục tiêu nào khi tấn công đường không địch thường tập trung đánh phá?

A. Đài phát thanh, truyền hình, trung tâm thông tin viễn thông

B. Nơi đang họp chợ đông dân thường

C. Trường học có nhiều học sinh

D. Nơi treo kèn báo động có máy bay địch

Câu 21. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (.....) trong khái niệm sau đây: “.....là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất...”

A. Bom, mìn

B. Công cụ hỗ trợ

C. Vật liệu nổ

D. Vũ khí

Câu 22. Loại vũ khí nào được đề cập đến trong khái niệm sau đây: “..... là súng được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, được sử dụng để săn bắn”?

A. Súng tiểu liên AK

B. Súng trường CKC

C. Súng săn

D. Súng ngắn K54

Câu 23. Các loại vũ khí như: dao găm, kiếm, giáo, mác, thương, lưỡi lê, dao, mã tấu, côn, quả đấm, quả chùy, cung, nỏ, phi tiêu... được xếp vào nhóm nào?

A. Vũ khí thể thao

B. Vũ khí quân dụng

C. Vũ khí thô sơ

D. Vũ khí hạng nặng

Câu 24. Các loại vũ khí như: súng bắn đĩa bay, súng ngắn hơi, kiếm 3 cạnh diện, cung 3 dây... được xếp vào nhóm nào sau đây?

A. Vũ khí thể thao

B. Vũ khí hạng nhẹ

C. Vũ khí thô sơ

D. Vũ khí quân dụng

Câu 25. “Sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hoá học nhanh, mạnh, toả nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm thuốc nổ và phụ kiện nổ” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Vũ khí quân dụng

B. Vũ khí

C. Công cụ hỗ trợ

D. Vật liệu nổ

Câu 26. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (....) trong khái niệm sau đây: “..... là phương tiện, động vật nghiệp vụ được sử dụng để thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhằm hạn chế, ngăn chặn người có hành vi vi phạm pháp luật chống trả, trốn chạy; bảo vệ người thi hành công vụ, người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hoặc báo hiệu khẩn cấp”?

A. Công cụ hỗ trợ

B. Vật liệu nổ

C. Vũ khí quân dụng

D. Vũ khí

Câu 27. Phương tiện/ động vật nghiệp vụ nào sau đây được xếp vào nhóm công cụ hỗ trợ?

A. Mã tấu

B. Khóa số 8

C. Chó Pitbull

D. Dao găm

Câu 28. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về nguyên tắc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ?

A. Việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất,... phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép

B. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

C. Khi không còn nhu cầu sử dụng, có thể cấp phát cho người dân nếu họ có nhu cầu

D. Người quản lý, sử dụng... phải bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật

Câu 29. Bộ Quốc phòng trang bị vũ khí quân dụng cho lực lượng nào sau đây?

A. Kiểm lâm, kiểm ngư

B. Quân đội nhân dân

C. Hải quan cửa khẩu

D. Công an nhân dân

Câu 30. Lực lượng nào dưới đây (thuộc Bộ Công an) được trang bị vũ khí quân dụng?

A. Cảnh sát biển

B. Quân đội nhân dân

C. Dân quân tự vệ

D. Công an nhân dân
